TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TP** **TỈNH BT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2024/HNGĐ-ST
Ngày **17-6-2024**
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BT

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp

- Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Hưng Quang

+ Bà Trần Thị Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngà - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện TP, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TP, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà **Hồ Thị Thúy K**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố 12, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh BT.

2/ Bị đơn: Ông **Huỳnh L**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 2, xã PT, huyện TP, tỉnh BT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn của nguyên đơn trình bày: Bà Hồ Thị Thúy K và ông Huỳnh L tự nguyện chung sống với nhau, không ai ép buộc từ năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TP (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số: 01 ngày 29/11/2004). Thời gian đầu, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc. Sau khi cưới nhau thì bà và ông L về sinh sống tại nhà của ông L thuộc thôn 2, xã PT, huyện TP, tỉnh BT.

Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau vì ông L không chăm lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần, chủ nợ nhiều lần đến nhà đòi tiền. Bà có đứng ra thanh toán nợ cho ông L nhưng ông vẫn chứng nào tật nấy. Bà cũng đã khuyên ngăn ông L nhiều lần nhưng ông không quan tâm mà còn tỏ thái độ khó chịu đối với bà. Đến năm 2020 thì mâu thuẫn cũng trầm trọng hơn, bà và ông L sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian này không ai quan tâm đến ai, bỏ mặc nhau muốn sống sao thì sống. Nay bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với ông L.

- Về con chung của vợ chồng: có 03 (ba) con chung là Huỳnh Hồ Nguyên U, sinh năm 2005 (đã thành niên), Huỳnh Hồ Nguyên Đăng, sinh ngày 21/8/2008, giới tính: Nam và Huỳnh Hồ Nguyên Kh, sinh ngày 21/5/2017, giới tính: Nam.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn ông Huỳnh L: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã nhận đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên ông Hùng L có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án.

- Về hôn nhân: Ông Huỳnh L đồng ý ly hôn với bà Hồ Thị Thúy K

- Về con chung: Đồng ý giao con cho bà Ktrực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thúy K.

Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Thúy K được ly hôn với ông Huỳnh L.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung là Huỳnh Hồ Nguyên U, sinh năm 2005 (đã thành niên), Huỳnh Hồ Nguyên Đăng, sinh ngày 21/8/2008, giới tính: Nam và Huỳnh Hồ Nguyên Kh, sinh ngày 21/5/2017, giới tính: Nam.

Giao cho bà Hồ Thị Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Hồ Nguyên Đăng, sinh ngày 21/8/2008; giới tính: Nam và Huỳnh Hồ Nguyên Kh, sinh ngày 21/5/2017, giới tính: Nam đến khi thành niên.

Bà Kkhông yêu cầu ông Huỳnh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Hồ Thị Thúy K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Huỳnh L có nơi cư trú tại xã PT, huyện TP, tỉnh BT. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Hồ Thị Thúy K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu ông Huỳnh L đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng ông Huỳnh L không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Huỳnh L đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa. Tuy nhiên, ông L có gửi bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của bà Hồ Thị Thúy K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà Hồ Thị Thúy K và ông Huỳnh L được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện TP, tỉnh BT vào năm 2004. Vì vậy, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3.1] Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Thúy K và ông Huỳnh L thực sự đã mâu thuẫn trong thời gian dài. Cuộc sống chung giữa bà với ông Huỳnh L không có hạnh phúc, nguyên nhân do ông L không chăm lo làm ăn mà thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần, chủ nợ nhiều lần đến nhà đòi tiền. Bà có đứng ra thanh toán nợ cho ông L nhưng ông vẫn chứng nào tật nấy. Bà cũng đã khuyên ngăn ông L nhiều lần nhưng ông không quan tâm mà còn tỏ thái độ khó chịu đối với bà. Bà và ông L đã sống ly thân từ năm 2020 đếm nay không ai quan tâm đến ai, hôn nhân không hàn gắng lại được. Bà xin được ly hôn với ông Huỳnh L.

[3.2] Về con chung: Bà Kvà ông L có 03 (ba) con chung là Huỳnh Hồ Nguyên U, sinh năm 2005 (đã thành niên), Huỳnh Hồ Nguyên Đăng, sinh ngày 21/8/2008, giới tính: Nam và Huỳnh Hồ Nguyên Kh, sinh ngày 21/5/2017, giới tính: Nam.

Hiện nay cháu Huỳnh Hồ Nguyên Đăng, sinh ngày 21/8/2008, giới tính: Nam đang sống với chị ruột là Huỳnh Hồ Nguyên U tại TPHCM còn cháu Huỳnh Hồ Nguyên Kh, sinh ngày 21/5/2017, giới tính: Nam đang sống chung với bà K. Bà Kxin nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên. Xét thấy, yêu cầu của bà Klà có cơ sở chấp nhận bởi lẽ con hiện nay đang sống cùng bà K, bà Klà người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên giao cho cho bà Ktiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con bà Kkhông có yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hồ Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 177, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hồ Thị Thúy K được ly hôn với ông Huỳnh L.

- Về con chung: Giao cho bà Hồ Thị Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Huỳnh Hồ Nguyên Đăng, sinh ngày

21/8/2008, giới tính: Nam và Huỳnh Hồ Nguyên Kh, sinh ngày 21/5/2017, giới tính: Nam đến khi trưởng thành.

Ông Huỳnh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi có thể thay đổi. Việc thay đổi do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Hồ Thị Thúy K phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Hồ Thị Thúy K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006622 do Chi cục thi hành án dân sự huyện TP cấp ngày 01 tháng 3 năm 2024, bà Hồ Thị Thúy K đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của bà Hồ Thị Thúy K là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-02-2024), ông Huỳnh L vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh BT;
- Chi cục THADS huyện TP;
- UBND xả PT
(GCNKH số: 01/2017
ngày 29 tháng 11 năm 2004);
- Lưu vp.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bích Thị Kim Pháp